TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/DS-ST
Ngày: 29-12-2017.
"V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Minh Thọ

Ông Dương Hải Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến – Là thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên toà: Bà Chu Thị Dịu – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2017/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng dân sự về tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2017/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần E.

Trụ sở: đường L và đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Lê Văn Q, chức vụ: Tổng giám đốc của Ngân hàng Thương mại cổ phần E, là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn;

Ông Mai Văn X, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần E - Chi nhánh Đ, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 398/2016/EIB/UQ-TGĐ ngày 01/7/2016);

Ông Đoàn Thanh B, chức vụ: Trưởng phòng khách hàng cá nhân, Chi nhánh Đ; cư trú tại: đường B, phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người được ông Mai Văn X ủy quyền lại (Văn bản ủy quyền số 894/2016/EIB-ĐL/UQ ngày 23/10/2016). *(Có mặt)*

- *Bị đơn:*

1.Ông Nguyễn Thế V; cư trú tại: đường H, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

2.Bà Nguyễn Thị Thủy L; cư trú tại: đường H, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Lâm Đồng, phường J, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Vắng mặt)*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Anh V; cư trú tại: đường H, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/5/2017 *và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đoàn Thanh B, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần E (viết tắt là Ngân hàng E) trình bày:* Ngày 17/9/2013, Ngân hàng E – Chi nhánh Đ ký kết Hợp đồng tín dụng số 1202-LAV-201300911 với vợ chồng ông Nguyễn Thế V và bà Nguyễn Thị Thủy L với hạn mức tín dụng cho vay là 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng, mục đích vay là kinh doanh hoa, phương thức cho vay nhiều lần theo từng Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ, cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1202-LDS-201400543 ngày 01/4/2014, số tiền giải ngân 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng, tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại đường Đ, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 883489 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 28/11/2006. Khế ước này vợ chồng ông V, bà L đã trả xong cho Ngân hàng.

- Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1202-LDS-201400465 ngày 21/3/2014, số tiền giải ngân 1.500.000.000 (Một tỷ năm trăm triệu) đồng, thời hạn cho vay 06 tháng, lãi suất cho vay là 09%/năm áp dụng trong 03 tháng đầu, 12%/năm áp dụng trong 03 tháng tiếp theo, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay. Để đảm bảo khoản vay này, vợ chồng ông V và bà L (bà L uỷ quyền cho bố là ông Nguyễn Anh V) thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại đường H, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số AD 243061 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 12/10/2005 cho Ngân hàng E theo hợp đồng số 95/2017/EIBĐL-CN/TCTS ngày 30/3/2017. Trong quá trình sử dụng vốn, vợ chồng bà L, ông V mới thanh toán được cho Ngân hàng E 04 tháng tiền lãi và đến ngày 24/8/2015, ông V đã trả được 78.200.000 (Bảy mươi tám triệu hai trăm nghìn) đồng tiền gốc. Nay, Ngân hàng E yêu cầu vợ chồng ông V, bà L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng E số tiền nợ gốc là 1.421.800.000 (Một tỷ bốn trăm hai mươi mốt triệu tám trăm nghìn) đồng và tiền lãi theo hợp đồng cụ thể: lãi trong hạn 02 tháng (từ 21/7/2014 đến 21/9/2014) là 1.500.000.000 đồng x 1%/tháng x 02 tháng = 30.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn từ 21/9/2014 đến ngày 21/8/2015 là 1.500.000.000 đồng x 1,5% x 11 tháng = 247.500.000 đồng và tiền lãi quá hạn của số tiền gốc còn lại kể từ ngày 21/9/2015 đến ngày 21/11/2017 là 1.420.800.000 đồng x 1,5% x 26 tháng = 554.502.000 đồng. Tổng cộng ông V, bà L phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng E số tiền 2.253.802.000 (Hai tỷ hai trăm năm mươi ba triệu tám trăm lẻ hai nghìn) đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán đồng thời yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 95/2017/EIBĐL-CN/TCTS ngày 30/3/2017 để đảm bảo thi hành án.

Theo bản tự khai và lời trình bày của bị đơn ông Nguyễn Thế V thì: Ông V xác định vợ chồng ông có ký hợp đồng tín dụng và thế chấp tài sản bảo đảm để vay tiền của Ngân hàng E như đại diện Ngân hàng trình bày. Đối với Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1202-LDS-201400543 ngày 01/4/2014, số tiền giải ngân 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng thì ông V đã bán tài sản quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại đường Đ, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để trả xong khoản vay này. Còn Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1202-LDS-201400465 ngày 21/3/2014 với số tiền giải ngân 1.500.000.000 (Một tỷ năm trăm triệu) đồng thì vợ chồng ông đã thanh toán được 04 tháng tiền lãi và ngày 24/8/2015 ông đã sử dụng số tiền bán nhà đất tại đường Đ, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng còn dư để trả vào nợ gốc được 78.200.000 (Bảy mươi tám triệu hai trăm nghìn) đồng. Nay, Ngân hàng E yêu cầu vợ chồng ông thanh toán tổng số tiền gốc và lãi đến ngày 21/11/2017 là 2.253.802.000 (Hai tỷ hai trăm năm mươi ba triệu tám trăm lẻ hai nghìn) đồng và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng thì ông chỉ đồng ý tổng số tiền gốc và lãi là 1.639.000.000 (Một tỷ sáu trăm ba mươi chín triệu) đồng (trong đó tiền gốc là 1.421.800.000 đồng và lãi là 228.200.000 đồng) theo thoả thuận mà đại diện Ngân hàng E đã đồng ý giảm lãi cho vợ chồng. Đối với yêu cầu duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản tại địa chỉ đường H, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để bảo đảm cho việc thi hành án thì ông V không đồng ý vì nhà đất này ông và con đang ở không còn nơi ở nào khác.

Theo đơn kiến nghị ngày 23/8/2017 của bị đơn bà Nguyễn Thị Thuỷ L trình bày thì: Trước đây bà đã tự nguyện ký uỷ quyền để tạo điều kiện cho Ngân hàng E bán tài sản để thu hồi nợ nhưng do ông V gây khó khăn trong việc ký chuyển nhượng. Do hiện nay bà đang bị tạm giam liên quan đến vụ án hình sự nên bà không có khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng E, do đó bà đề nghị Toà án tạo điều kiện để ông V uỷ quyền và giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng E để Ngân hàng thuận tiện trong việc chuyển nhượng.

Theo biên bản lấy lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Anh V thì: Ông là cha của bà Nguyễn Thị Thủy L. Ngày 30/3/2017, bà L có ký hợp đồng ủy quyền cho ông thay bà L thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại đường H, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng của vợ chồng bà L, ông V cho Ngân hàng E. Cùng ngày, ông và ông V đã ký Hợp đồng số 95-2017/EIBĐL-CN/TCTS thế chấp tài sản nói trên cho Ngân hàng E để đảm bảo cho khoản vay 1.500.000.000 (Một tỷ năm trăm triệu) đồng của vợ chồng bà L và ông V. Ông không liên quan gì đến khoản vay của ông V và bà L với Ngân hàng E. Nay Ngân hàng E khởi kiện yêu cầu ông V và bà L thanh toán nợ vay và duy trì Hợp đồng thế chấp nói trên để đảm bảo thi hành án thì ông đồng ý giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng E bán phát mãi thu hồi vốn trong trường hợp ông vẫn là người đại diện theo ủy quyền của bà L theo hợp đồng ủy quyền nói trên.

Tòa án đã mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, tuy nhiên bà L và ông V có yêu cầu vắng mặt nên Toà án không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa hôm nay,

Đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng E vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu vợ chồng ông V, bà L phải thanh toán cho Ngân hàng E tổng số tiền nợ gốc và lãi là 2.302.143.000 (Hai tỷ ba trăm lẻ hai triệu một trăm bốn mươi ba nghìn) đồng (trong đó: tiền nợ gốc là 1.421.800.000 đồng, lãi trong hạn 02 tháng là 30.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn 11 tháng từ ngày 22/9/2014 đến ngày 21/8/2015 là 247.500.000 đồng và tiền lãi quá

hạn của số tiền gốc 1.421.800.000 đồng còn lại tính từ ngày 22/8/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm là 28 tháng 8 ngày với số tiền là 602.843.000 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán đồng thời yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 95/2017/EIBĐL-CN/TCTS ngày 30/3/2017 để đảm bảo thi hành án.

Bị đơn ông Nguyễn Thế V vẫn giữ nguyên ý kiến đồng ý trả nợ gốc là 1.421.800.000 (Một tỷ bốn trăm hai mươi mốt triệu tám trăm nghìn) đồng còn tiền lãi thì chỉ đồng ý trả 228.200.000 đồng theo thoả thuận mà Ngân hàng E đã chốt lãi với ông và không đồng ý duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản theo yêu cầu của Ngân hàng E.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm tại phiên toà:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án cũng như giải quyết vụ án thì chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng, các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị Thuỷ L và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Anh V do họ có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt là đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Với chứng cứ thể hiện bị đơn bà L, ông V và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Anh V đều thừa nhận vợ chồng ông V, bà L có lập Hợp đồng tín dụng số 1202-LAV-201300911 ngày 17/9/2013 và Hợp đồng kiêm khế ước nhận nợ số 1202-LDS-201400465 ngày 21/3/2014 (là hợp đồng gắn liền với hợp đồng tín dụng số 1202-LDS-201400465) với số tiền vay là 1.500.000.000 (Một tỷ năm trăm triệu) đồng, thời hạn vay 06 tháng. Để đảm bảo khoản tiền vay này, vợ chồng bà L (uỷ quyền cho ông Nguyễn Anh V), ông V thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của vợ chồng bà L và ông V tại đường H, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 243061 cho Ngân hàng E theo hợp đồng thế chấp số 95-2017/EIBĐL-CN/TCTS. Hiện vợ chồng bà L và ông V còn nợ lại của Ngân hàng E số tiền 1.421.800.000 đồng nợ gốc. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi theo hợp đồng nên Ngân hàng E yêu cầu vợ chồng ông V, bà L phải thanh toán số tiền nợ gốc 1.421.800.000 đồng và lãi tính đến ngày 29/12/2017 theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng với số tiền là 880.343.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Hợp đồng thế chấp tài sản của vợ chồng bà L và ông V cho Ngân hàng E là hoàn toàn tự nguyện, được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng E. Buộc vợ chồng ông V, bà L phải thanh toán cho Ngân hàng E tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 29/12/2017 là 2.302.143.000 (Hai tỷ ba trăm lẻ hai triệu một trăm bốn mươi ba nghìn) đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán. Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 95/2017/EIBĐL-CN/TCTS ngày 30/3/2017 để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xuất phát từ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Ngân hàng E yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Thế V và bà Nguyễn Thị Thuỷ L thanh toán nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và yêu cầu duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo thi hành án. Do bà L và ông V không có đăng ký kinh doanh nên xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về tín dụng" theo qui định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, bị đơn bà Nguyễn Thị Thuỷ L và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Anh V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án trong trường hợp này.

[3] Về nội dung tranh chấp: Theo Hợp đồng tín dụng số 1202-LAV-201300911 ngày 17/9/2013 và Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1202-LDS-201400465 ngày 21/3/2014 thì Ngân hàng E – Chi nhánh Đ giải ngân cho vợ chồng ông Nguyễn Thế V và bà Nguyễn Thị Thủy L vay số tiền là 1.500.000.000 (Một tỷ năm trăm triệu) đồng, thời hạn vay 06 tháng (từ 21/3/2014 đến 21/9/2014), lãi suất cho vay là 09%/năm áp dụng trong 03 tháng đầu, 12%/năm áp dụng trong 03 tháng tiếp theo, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay. Để đảm bảo cho khoản vay này, ngày 30/3/2017, vợ chồng ông V và bà L (bà L uỷ quyền cho bố là ông Nguyễn Anh V) lập Hợp đồng số 95/2017/EIBĐL-CN/TCTS thế chấp cho Ngân hàng E quyền sử dụng đất diện tích 286,86m^2 và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 47, tờ bản đồ số B-47-IV tại địa chỉ đường H, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 243061 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 12/10/2005 đứng tên ông V, bà L. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nói trên, vợ chồng bà L, ông V mới trả được cho Ngân hàng E 04 tháng tiền lãi và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lãi trong hạn từ ngày 21/7/2014 và vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc từ ngày 21/9/2014. Ngày 24/8/2015, ông V đã trả được cho Ngân hàng E số tiền 78.200.000 (Bảy mươi tám triệu hai trăm nghìn) đồng nợ gốc và còn nợ lại là 1.421.800.000 (Một tỷ bốn trăm hai mươi mốt triệu tám trăm nghìn) đồng tiền gốc. Bà L và ông V cũng thừa nhận số nợ này. Đối với yêu cầu tiền lãi của Ngân hàng E, thì ông V chỉ đồng ý thanh toán số tiền lãi 228.200.000 đồng mà Ngân hàng E đã đồng ý giảm cho ông theo thoả thuận, tuy nhiên căn cứ vào văn bản số 6942B/2015/EIB-TGĐ ngày 30/11/2015 về việc miễn giảm lãi khách hàng Nguyễn Thị Thuỷ L thì Ngân hàng E đồng ý cho khách hàng thanh toán số tiền 1.639.000.000 (Một tỷ sáu trăm ba mươi chín triệu) đồng để tất toán nợ vay tại Ngân hàng E với điều kiện chậm nhất ngày 31/12/2015, khách hàng phải thanh toán toàn bộ số tiền trên, quá thời hạn này mà khách hàng không thanh toán đầy đủ thì Ngân hàng E khôi phục lại toàn bộ số tiền miễn giảm và tại biên bản làm việc ngày 30/11/2016 giữa đại diện Ngân hàng E với ông V thì ông V cũng cam kết đến ngày 25/12/2016 trả hết hoàn toàn nợ tại Ngân hàng nhưng vợ chồng ông V, bà L không thanh toán tiền đúng hạn nên ý kiến của ông V là không có cơ sở. Xét thấy, Ngân hàng E yêu cầu vợ chồng ông V,

bà L thanh toán số tiền lãi trong hạn 02 tháng với mức lãi suất 1%/tháng với số tiền là 30.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn 11 tháng tính từ ngày 22/9/2014 đến ngày 21/8/2015 với mức lãi suất 1,5%/tháng với số tiền là 247.500.000 đồng và tiền lãi quá hạn của số tiền gốc còn lại 1.421.800.000 đồng tính từ ngày 22/8/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm (29/12/2017) là 28 tháng 8 ngày với mức lãi suất 1,5%/tháng với số tiền là 602.843.000 đồng là phù hợp với việc thoả thuận về lãi suất cho vay cũng như lãi suất quá hạn theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên và phù hợp với quy định tại Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng E yêu cầu bị đơn ông V, bà L thanh toán tổng số tiền là 2.302.143.000 (Hai tỷ ba trăm lẻ hai triệu một trăm bốn mươi ba nghìn) đồng (trong đó: tiền nợ gốc là 1.421.800.000 đồng, tiền lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/12/2017 là 880.343.000 đồng) là có cơ sở nên căn cứ vào các Điều 298, 471, 474 và 476 Bộ luật dân sự năm 2005, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng E, buộc vợ chồng ông V và bà L có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng E số tiền trên.

[4] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Theo Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16/5/2013 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Toà án nhân dân tối cao thì: "*Trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ quá hạn, việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay mà đến thời điểm xét xử sơ thẩm khách hàng vay chưa thánh toán, hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng. Trường hợp này, khách hàng vay phải thanh toán cho Ngân hàng, tổ chức tín dụng khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán, tiền lãi trên nợ gốc trong hạn (nếu có), lãi nợ quá hạn của tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay."* Hội đồng xét xử xét thấy sự thoả thuận của Ngân hàng E và vợ chồng bà L, ông V về lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ quá hạn, việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số 1202-LAV-201300911 ngày 17/9/2013 và Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1202-LDS-201400465 ngày 21/3/2014 phù hợp với tình huống và giải pháp pháp lý trong án lệ. Vì vậy, nghĩa vụ chậm thi hành án của vợ chồng bà L, ông V sẽ thực hiện theo quy định tại Án lệ số 08/2016/AL.

[5] Đối với yêu cầu của Ngân hàng E về việc tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 95/2017/EIBĐL-CN/TCTS ngày 30/3/2017 đối với nhà đất thuộc thửa số 47, tờ bản đồ số B-47-IV toạ lạc tại địa chỉ đường H, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 243061 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 12/10/2005 để đảm bảo thi hành án. Bà L đồng ý giao tài

sản thế chấp nói trên để Ngân hàng E thu hồi vốn còn V thì không đồng ý với yêu cầu của Ngân hàng. Xét thấy Hợp đồng thế chấp tài sản nói trên để đảm bảo trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 1202-LAV-201300911 ngày 17/9/2013 với tổng nghĩa vụ bảo đảm đối với các khoản nợ gốc, số dư bảo lãnh (chưa bao gồm lãi, tiền phạt phí và các chi phí có liên quan khác) tại mọi thời điểm là 1.500.000.000 (Một tỷ năm trăm triệu) đồng. Việc thế chấp này là tự nguyện, hợp đồng thế chấp được Phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng công chứng ngày 30/3/2017, có đăng ký giao dịch bảo đảm và có chứng nhận việc thế chấp của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ vào ngày 22/5/2017 nên Hợp đồng thế chấp là hợp pháp. Do đó, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng E, tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số 95/2017/EIBĐL-CN/TCTS ngày 30/3/2017 để đảm bảo thi hành án.

[6] Về chi phí tố tụng: Ngân hàng E đã chi phí lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 924.000 (Chín trăm hai mươi bốn nghìn) đồng, không yêu cầu bị đơn thanh toán lại nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thuỷ L và ông Nguyễn Thế V cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả cho Ngân hàng E số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 299, 335, 471, 474 và 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Toà án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần E về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Thế V và bà Nguyễn Thị Thuỷ L.

1.1. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Thế V và bà Nguyễn Thị Thuỷ L có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần E tổng số tiền là 2.302.143.000 (Hai tỷ ba trăm lẻ hai triệu một trăm bốn mươi ba nghìn) đồng (trong đó: tiền nợ gốc là 1.421.800.000 đồng, tiền lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm 29/12/2017 là 880.343.000 đồng).

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, vợ chồng ông Nguyễn Thế V và bà Nguyễn Thị Thuỷ L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ

gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.3 Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 95/2017/EIBĐL-CN/TCTS ngày 30/3/2017 ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần E – Chi nhánh Đ và ông Nguyễn Thế V, ông Nguyễn Anh V (theo văn bản uỷ quyền số 1287 ngày 30/3/2017 của bà Nguyễn Thị Thuỷ L) đối với tài sản là nhà ở và quyền sử dụng đất thuộc thửa số 47, tờ bản đồ số B-47-IV toạ lạc tại địa chỉ đường H, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số AD 243061 do Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 12/10/2005 đứng tên ông Nguyễn Thế V và bà Nguyễn Thị Thuỷ L để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Thế V và bà Nguyễn Thị Thuỷ L phải chịu 78.042.860 (Bảy mươi tám triệu không trăm bốn mươi hai nghìn tám trăm sáu mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần E số tiền 38.356.411 (Ba mươi tám triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn bốn trăm mười một) đồng tạm ứng án phí mà Ngân hàng Thương mại cổ phần E đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001429 ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nguyên đơn, bị đơn ông Nguyễn Thế V có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thuỷ L, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Anh V vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND Tp Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký vào đóng dấu

Lê Thị Lệ Quyên